

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/LĐ-PT
Ngày 23 – 3 – 2023
V/v tranh chấp về trường hợp
bị đơn phương chấm dứt hợp đồng
lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán:

Ông Vũ Đức Toàn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2022/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2023/QĐ-PT ngày 17/02/2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chou, Kuan-Y, sinh năm 1962; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); địa chỉ: No. 18 Mintou RD, Lane 1, Alley 122, Chiavi, Taiwan (lãnh thổ Đài Loan). Người đại diện hợp pháp: Ông Phó Biểu Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 41/3 đường Phan Đình Phùng, Phường 17, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2021). (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Dập đúc chính xác A, địa chỉ: Lô B6_B12_CN, đường N14, Khu công nghiệp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Đặng Hữu N, sinh năm 1997 (Giấy uỷ quyền ngày 06/3/2023)

- *Người kháng cáo:* Đại diện Nguyên đơn ông Chou, Kuan-Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chou, Kuan-Y (sau đây viết tắt là ông Chou) trong quá trình tham gia tố tụng:*

Ông Chou, Kuan-Y (sau đây viết tắt là ông Chou) làm việc cho Công ty TNHH Dập đúc chính xác A (sau đây viết tắt là Công ty A hoặc Công ty) từ ngày 01/5/2020. Hai bên ký kết Hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/5/2020 đến ngày 30/4/2022, công việc là Tổng giám đốc, mức lương mỗi tháng là 186.000.000 đồng. Đến ngày 30/6/2020, Công ty ban hành quyết định cho nghỉ việc - đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Chou từ ngày 30/6/2020 với lý do dịch bệnh Covid-19.

Cho rằng việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng là trái pháp luật vì: Công ty không thông báo trước 30 ngày theo quy định của Bộ luật Lao động áp dụng trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động xác định thời hạn, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Yêu cầu Tòa án tuyên quyết định cho nghỉ việc của Công ty là trái pháp luật.

- Yêu cầu Công ty phải bồi thường các khoản tính đến ngày 31/3/2021 là 3.032.110.000 đồng, bao gồm các khoản sau đây:

+ Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc, tạm tính từ ngày 01/7/2020 đến ngày 31/3/2021 là 09 tháng, số tiền lương tạm tính là $09 \times 186.000.000 \text{ đồng} = 1.674.000.000 \text{ đồng}$;

+ Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tạm tính tương ứng thời gian nêu trên là: 359.910.000 đồng;

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương là: 372.000.000 đồng;

+ Thanh toán thêm 02 tháng tiền lương do ông Chou không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty là: 372.000.000 đồng;

+ Bồi thường tiền lương theo hợp đồng lao động tương ứng tiền lương trong 30 ngày không báo trước là: 186.000.000 đồng;

+ Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ hàng năm tạm tính đến ngày 31/3/2021 là: 68.200.000 đồng.

** Theo Bản tự khai ngày 01/11/2021 của bị đơn Công ty TNHH Dập đúc chính xác A và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án:*

Trước khi làm việc tại Công ty thì ông Chou có làm việc tại một công ty khác, do thời hạn giấy phép lao động và thẻ tạm trú ở công ty cũ của ông Chou sắp hết hạn nên ông có đề nghị Công ty giúp làm gấp giấy phép lao động và thẻ tạm trú cho ông. Đến ngày 01/5/2020 ông Chou mới về làm việc tại Công ty, nhưng hai bên vẫn chưa ký kết hợp đồng lao động chính thức do ông Chou chưa

đưa ra đề xuất lương chính thức, đồng thời do giai đoạn này Công ty cũng mới thành lập nên ông Chou cũng muốn xem qua tình hình và khả năng hoạt động của Công ty để quyết định có làm việc lâu dài hay không. Đến ngày 23/6/2020 ông Chou mới đưa ra đề xuất về mức lương, phúc lợi của ông và một số yêu cầu khác, nhưng hai bên đã không đạt được thỏa thuận về các vấn đề này. Do đó, ông Chou đã thỏa thuận sẽ không tiếp tục làm việc với Công ty, đề nghị Công ty chi trả số tiền 372.000.000 đồng cho 02 tháng làm việc của ông và xin Công ty hỗ trợ chỗ ở cho ông 01 tháng để ông về nước. Kể từ ngày 01/7/2020 ông Chou không còn làm việc tại Công ty.

Bị đơn cho rằng người đại diện theo pháp luật của Công ty không ký hợp đồng lao động và thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng nào với ông Chou. Do thời điểm này Công ty đang xây dựng nhà xưởng nên các bản vẽ thiết kế mà bên xây dựng cung cấp rất nhiều nên Công ty có sử dụng con dấu chữ ký của người đại diện theo pháp luật – ông Tsai Chung Chih để đóng dấu trên các bản vẽ thiết kế này và chỉ sử dụng duy nhất cho mục đích này. Tất cả các văn bản, giấy tờ khác của Công ty đều do ông Tsai Chung Chih trực tiếp ký. Bị đơn nhận thấy là các chữ ký được thể hiện trên Thông báo cho thôi việc và Hợp đồng lao động mà ông Chou cung cấp đều giống với chữ ký mẫu theo con dấu chữ ký của ông Tsai Chung Chih. Trong thời gian lưu trú tại Công ty, thỉnh thoảng ông Chou vẫn vào văn phòng xin sử dụng máy tính, máy in để giải quyết một số việc cá nhân. Bị đơn nghi ngờ rằng có thể cũng trong khoảng thời gian này, ông Chou lợi dụng sự tin tưởng của mọi người mà lén sử dụng con dấu Công ty và con dấu chữ ký của ông Tsai Chung Chih.

Ngày 27/7/2020 ông Tsai Chung Chih đã chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của ông Chou số tiền 492.000 Đài tệ tương đương 372.000.000 đồng có xác nhận của ông Chou theo tin nhắn mà bị đơn đã cung cấp có trong hồ sơ. Bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐST ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 48, 49, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 169, 170, 171 và 174 Bộ luật Lao động năm 2012.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chou, Kuan-Y về việc yêu cầu Công ty TNHH Dập đúc chính xác A phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật các khoản với tổng số tiền 3.032.110.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 28/7/2022 ông Phó Biểu Đ là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Theo các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Việc giấy phép lao động và hợp đồng lao động mâu thuẫn nhau là vi phạm pháp luật. Tại phúc thẩm người kháng cáo không có chứng cứ mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ khách quan của vụ án bởi vì:

[1] Theo lời trình bày của bị đơn, thì người đại diện theo pháp luật của Công ty không ký vào các tài liệu nêu trên và khẳng định rằng Công ty không ký kết hợp đồng lao động với ông Chou và cũng không có ký thông báo cho ông Chou nghỉ việc. Công ty chỉ mới xin giấy phép lao động cho ông Chou và tiếp nhận ông Chou vào làm việc, nhưng do các bên không đạt được thỏa thuận với nhau về các điều khoản của hợp đồng nên các bên thỏa thuận chấm dứt quan hệ lao động với một khoản tiền mà Công ty thanh toán cho ông Chou.

Theo Kết luận giám định số 772/KL-C09B ngày 28/2/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, thì chữ ký tên Tsai Chung Chih trên Hợp đồng lao động (chính thức) ngày 01/5/2020 và Thông báo cho nhân viên thôi việc ngày 30/6/2020 không phải là chữ ký trực tiếp mà do một con dấu đóng lên. Như vậy, người đại diện theo pháp luật của Công ty không trực tiếp ký hợp đồng lao động và văn bản chấm dứt hợp đồng lao động với ông Chou, nhưng trên các văn bản này đều được đóng dấu của Công ty và chữ ký của ông Chou được đóng ra từ con dấu chữ ký do Công ty. Cả con dấu của Công ty và con dấu chữ ký của ông Tsai Chung Chih đều thuộc trách nhiệm quản lý của Công ty. Quá trình tham gia tố tụng, Công ty nghi ngờ rằng có thể ông Chou đã lén lút sử dụng hai con dấu nêu trên để đóng lên các tài liệu nhằm sử dụng như chứng cứ khởi kiện tại Tòa án, nhưng lời trình bày đó chỉ mang tính suy đoán, không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn cũng không có chứng cứ chứng minh có việc ông Chou sử dụng con dấu một cách trái phép. Do đó, Hợp đồng lao động (chính thức) ngày 01/5/2020 và Thông báo cho nhân viên thôi việc

ngày 30/6/2020 được chấp nhận là chứng cứ chứng minh có quan hệ lao động giữa ông Chou và Công ty A.

[2]. Theo hồ sơ cấp giấy phép lao động do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương cung cấp thì Công ty TNHH Dập đúc chính xác A đã có Văn bản ngày 10/4/2020 đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lao động cho ông Chou làm việc tại Công ty với vị trí công việc: Chuyên gia kỹ thuật và mức lương: 18.000.000 đồng/tháng. Sau đó, Giấy phép lao động số 038384/BQL-GP ngày 14/4/2020 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương cấp cho ông Chou ghi chức danh công việc: Chuyên gia kỹ thuật; Thời hạn làm việc: Từ ngày 15/4/2020 đến ngày 14/4/2022. Tuy nhiên, Hợp đồng lao động (chính thức) ngày 01/5/2020 có những nội dung cơ bản mâu thuẫn với hồ sơ giấy phép lao động, cụ thể là: Công việc theo hợp đồng: Tổng giám đốc; Mức lương: 186.000.000 đồng.

Theo khoản 2 Điều 170 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định:

“2. Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhà thầu nước ngoài trước khi tuyển dụng lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trên lãnh thổ Việt Nam phải giải trình nhu cầu sử dụng lao động và được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Đối chiếu quy định trên thì thấy rằng, Công ty A đã có một Tổng Giám đốc là ông Tsai Chung Chih, đồng thời là đại diện của chủ sở hữu (chủ đầu tư) là Ever Giant International Private Limited. Việc Công ty A tuyển dụng thêm một Tổng giám đốc là không phù hợp. Hơn nữa, việc làm của ông Chou theo Giấy phép lao động số 038384/BQL-GP là chuyên gia kỹ thuật, nhưng theo hợp đồng lao động lại là Tổng giám đốc sẽ dẫn đến tình trạng giấy phép lao động hết hiệu lực vì thuộc trường hợp *“Nội dung của hợp đồng lao động không đúng với nội dung của giấy phép lao động đã được cấp”* theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, Hợp đồng lao động (chính thức) ngày 01/5/2020 bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật.

Về quyền lợi của người lao động: Mặc dù các bên trình bày có mâu thuẫn về việc xác lập hợp đồng và chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng các bên đều trình bày thống nhất là ông Chou đã có thời gian làm việc 2 tháng tại Công ty A. Các công việc đã làm của ông Chou tại Công ty A được người đại diện nguyên đơn mô tả là các công việc của Tổng giám đốc, nhưng bị đơn không thừa nhận và cho rằng trong thời gian ông Chou có mặt tại Công ty không có nhiều việc để làm vì Công ty đang trong quá trình xây dựng. Về tiền lương của ông Chou, người đại diện của nguyên đơn không thừa nhận việc bị đơn đã trả tiền cho ông Chou, nhưng bị đơn đã chứng minh được đã thanh toán khoản tiền 492.000 Đài tệ cho ông Chou thông qua Ngân hàng Ngọc Sơn tại Trung Quốc (Đài Loan). Khoản tiền này lớn hơn mức lương 18.000.000 đồng/tháng của chuyên gia kỹ thuật (theo giấy phép lao động) là có lợi cho ông Chou.

Từ những phân tích trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3]. Ông Chou, Kuan-Y được miễn án phí phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chou, Kuan-Y; Giữ y Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chou, Kuan-Y về việc yêu cầu Công ty TNHH Dập đúc chính xác A phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật các khoản với tổng số tiền 3.032.110.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Ông Chou, Kuan-Y được miễn án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Bình Dương(1);
- VKSND tỉnh Bình Dương(1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương(1);
- ND(1);
- BD(1);
- Lưu HS (1), VP (2) THUY 16b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Văn